

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14-02-2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và ông Chu Quang Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký TAND huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 328/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1997;

ĐKHKTT: thôn X, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở hiện nay: phòng 1..., tòa nhà A, đường L, phường H, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn C**, sinh ngày 1997;

ĐKHKTT: thôn Q, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Nơi làm việc: Trung tâm huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963.

Trú tại: thôn Q, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

+ Bà **Phạm Thị G**, sinh năm 1978;

Trú tại: thôn X, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Chị T đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh C, ông T, bà G đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn C kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tứ Kỳ

ngày 14/10/2022. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà sinh sống tại TP Hải Phòng một thời gian đến tháng 4/2023 thì chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh C vẫn học tập, sinh sống tại TP Hải Phòng. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3/2023 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt. Anh C không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác, chị có tham gia nhưng anh C không thay đổi, bên cạnh đó anh C còn thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, anh C có lời nói xúc phạm và đánh chị. Cũng từ đó mà vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/4/2023. Do cháu còn nhỏ và đang ở với chị từ lúc sinh ra đến nay. Vì vậy, chị xin được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm spa, có thu nhập và có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ chị để chị chăm sóc con với những điều kiện tốt nhất.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn và nhiều lần triệu tập anh C đến làm việc, tham gia hòa giải thông qua đại diện gia đình, cơ quan nơi anh C công tác, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

+ Kết quả làm việc với ông Nguyễn Văn T (bố anh C) xác định: Anh C, chị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, anh chị thuê nhà trọ và sinh sống ở TP Hải Phòng, đến tháng 4/2023 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh con, còn anh C vẫn học tại TP Hải Phòng. Quá trình chung sống, ông nắm bắt được vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, không hiểu nhau do thời gian chung sống quá ngắn. Từ thời điểm chị T sinh con, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Khi Tòa án giao các văn bản tố tụng, ông đều thông báo cho anh C biết nhưng anh ấy không có ý kiến gì. Anh chị có một con chung như chị T đã trình bày, hiện cháu đang ở với chị T. Trường hợp anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho Cường nuôi dưỡng, hiện anh C cũng có nghề nghiệp, có thu nhập và ông bà sẽ cam kết hỗ trợ anh C trong việc chăm sóc con.

+ Kết quả làm việc với bà Phạm Thị G (mẹ chị T) xác định: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị T, anh C như nguyên đơn đã trình bày. Quá trình chung sống, bà nắm bắt được vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người một tính cách trái ngược nhau. Cũng từ lúc chị T sinh con, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhiều nhưng anh chị không thay đổi, tình cảm không có chuyển biến theo hướng tích cực, vợ chồng vẫn sống ly thân. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, bà xác định tình cảm vợ chồng là do anh chị tự quyết định. Anh chị có một con chung như chị T đã trình bày, hiện

cháu đang ở với chị T. Trường hợp anh chị ly hôn và chị T được nuôi con, ông bà sẽ cam kết hỗ trợ chị T trong việc chăm sóc con với điều kiện tốt nhất.

+ Kết quả làm việc với đại diện UBND xã và các đoàn thể xã C, trưởng thôn Q đều cung cấp: Anh C, chị T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại TP Hải Phòng, khi chị T sinh con thì chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hưng Đạo, còn anh C vẫn học tập tại Hải Phòng. Sau khi anh C học xong thì về ở cùng với bố mẹ, còn chị T không về ở cùng với anh C. Do anh chị không sinh sống ở địa phương nên địa phương cũng không nắm bắt được vợ chồng có mâu thuẫn không? nguyên nhân là gì?. Anh C vẫn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại, hiện đang sinh sống ở địa phương và làm việc tại Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ. Vợ chồng có 01 con chung như chị T đã trình bày, hiện đang ở với mẹ. Nay, chị T xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh C đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng không đến tham gia phiên tòa, không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn C; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/4/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Tuấn C được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Tuấn C kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tứ Kỳ ngày 14/10/2022 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc, hoà thuận đến đầu năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm. Theo chị T trình bày, anh C hay rượu chè, không quan tâm, chăm sóc vợ con, có lối sống không chung thủy từ đó mà vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Lời khai của chị T cơ bản phù hợp với lời khai của đại diện hai bên gia đình và cung cấp của chính quyền xã C, trưởng thôn Q. Từ khi chị T về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh con đến nay, vợ chồng ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập được xác định anh C hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Q, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, hiện đang làm việc tại Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ. Chị T đã cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn tại thời điểm khởi kiện và đã được UBND xã C và cơ quan nơi anh C làm việc xác nhận được coi là đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên khi được Tòa án triệu tập, anh C cũng không đến Tòa án làm việc, tham gia hòa giải, không gửi văn bản thể hiện ý kiến, quan điểm của mình, gây khó khăn cho chị T trong việc ly hôn. Thực tế từ khi chị T về nhà bố mẹ đẻ, anh C cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không có chuyển biến theo chiều hướng tích cực, điều đó chứng tỏ anh C cũng không có thiện chí muốn đoàn tụ, chị T vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/4/2023. Xét quan điểm của chị T xin được nuôi dưỡng con chung, cũng như ý kiến của đại diện gia đình anh C thấy rằng: Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Hiện cháu Nguyễn mới được hơn một tuổi, vẫn còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, chị T hiện là lao động tự do, có thu nhập, đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ và không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Bố mẹ chị T cũng cam kết tạo điều kiện về chỗ ăn ở, sinh hoạt và hỗ trợ chị T trong việc nuôi con với những điều kiện tốt nhất. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mặt cho con chung, HĐXX giao cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khôi N cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với các điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Nguyễn Tuấn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Khôi N, sinh ngày 17/4/2023 cho đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số: 0005736 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã C, huyện Tứ Kỳ
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân